

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 14/2024/DS-ST

Ngày: 07/8/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Min và ông R mah In (A ma Ka)

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:
Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2024/TLST- DS ngày 15 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: [Phan Thị Thu H](#) (có mặt)

Trú tại: [Tổ dân phố B, thị trấn K, K, Đắk Lắk](#)

- Bị đơn: [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) (vắng mặt)

Trú tại: [Tổ dân phố B, thị trấn K, K, Đắk Lắk](#)

Người làm chứng: [Nguyễn Thị Ngọc D](#) (vắng mặt)

Trú tại : [Tổ dân phố E, thị trấn K, K, Đắk Lắk](#)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Về số tiền nợ : Tại giấy vay tiền ngày 25/8/2023 thể hiện bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) mượn của bà [Phan Thị Thu H](#) số tiền 400.000.000 đồng vào ngày 01/01/2021, có bà [Nguyễn Thị Ngọc D](#) làm chứng.

Về lãi suất: Bà [Phan Thị Thu H](#) không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về thời hạn trả nợ: Các bên thoả thuận miệng với nhau cuối năm 2023, bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) sẽ trả hết số tiền 400.000.000 đồng cho bà [Phan Thị Thu H](#). Tuy nhiên, cho đến nay, bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) chưa trả cho bà [Phan Thị Thu H](#) số trên. Nay bà [Phan Thị Thu H](#) đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, [Đ](#) giải quyết buộc bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) có trách nhiệm trả cho bà số tiền còn nợ là 400.000.000 đồng.

Tại biên bản làm việc ngày 21/5/2024, bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) xác nhận: Giấy vay tiền ngày 25/8/2023 do tôi ký và viết. Năm 2020, tôi có mượn bà [Phan Thị Thu H](#) số tiền 100.000.000 đồng, mỗi tháng trả 15.000.000 đồng. Đến năm 2022, tôi tiếp tục mượn thêm 100.000.000 đồng nữa. Tôi có đóng cho bà [H](#) mỗi tháng 15.000.000 đồng. Từ năm 2022, tôi đóng mỗi tháng 30.000.000 đồng cho bà [H](#). Tôi đã trả cho bà [H](#) từ năm 2020 đến năm 2023 là 480.000.000 đồng. Năm 2023, tôi có viết giấy vay nợ với bà [H](#), tính gộp các khoản, tổng cộng là 400.000.000 đồng, trong đó gốc là 200.000.000 đồng và lãi là 200.000.000 đồng. Nay bà [H](#) khởi kiện yêu cầu tôi trả số tiền 400.000.000 đồng, tôi đề nghị chỉ trả cho bà [H](#) 200.000.000 đồng tiền gốc, còn 200.000.000 đồng tiền lãi cho tôi xin vì từ năm 2020 đến năm 2022, tôi đã trả tiền lãi cho bà [H](#) rồi và cho tôi thêm thời gian để tôi trả số tiền đó cho bà [H](#).

Tại phiên tòa:

Bà [Phan Thị Thu H](#) vẫn giữ nguyên quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) phải trả số tiền gốc là 400.000.000 đồng. Về tiền lãi: bà [Phan Thị Thu H](#) không yêu cầu Tòa án tính lãi. Về án phí: bà [Phan Thị Thu H](#) đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về ý kiến của [Huyền Tôn Nữ Kim C](#), bà [Phan Thị Thu H](#) không đồng ý với ý kiến của bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) về việc bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) cho rằng số tiền 400.000.000 đồng mà bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) viết trong giấy mượn tiền ngày 25/8/2023, trong đó có 200.000.000 đồng gốc và 200.000.000 đồng lãi. Bà [Phan Thị Thu H](#) khẳng định rằng số tiền 400.000.000 đồng mà bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) viết trong giấy mượn tiền ngày 25/8/2024 là số tiền gốc mà bà cho bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) vay nhiều lần đến ngày 25/8/2023 thì gom lại viết thành 01 giấy mượn tiền. Những giấy mượn tiền trước đây bà [Phan Thị Thu H](#) đã đưa lại cho bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#), bà [Phan Thị Thu H](#) chỉ giữ lại 01 giấy mượn tiền này. Mặt khác, bà [Phan Thị Thu H](#) cũng không đồng ý cho bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) thêm thời gian nào nữa, mong muốn Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tổng đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) còn nợ bà [Phan Thị Thu H](#) số tiền 400.000.000 đồng. Khi viết giấy vay tiền ngày 25/8/2023 có bà [Nguyễn Thị Ngọc D](#) làm chứng.

Về thời hạn trả nợ: Các bên thoả thuận miệng với nhau trả số tiền trên vào cuối năm 2023. Tuy nhiên, cho đến nay, bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) chưa trả cho bà [Phan Thị Thu H](#) số tiền trên. Nay bà [Phan Thị Thu H](#) đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đ giải quyết buộc bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) có trách nhiệm trả số tiền là 400.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của bà [Phan Thị Thu H](#)

Về lãi suất: Bà [Phan Thị Thu H](#) không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra đề giải quyết.

Việc bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) cho rằng chỉ nợ bà [Phan Thị Thu H](#) số tiền 200.000.000 đồng gốc , còn 200.000.000 đồng còn lại là nợ tiền lãi nhưng không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#)

Mặt khác, bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) đề nghị cho thêm thời gian để trả cho bà [Phan Thị Thu H](#) số tiền 400.000.000 đồng nhưng không được bà [Phan Thị Thu H](#) chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) .

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của đương sự cũng như qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn ([Phan Thị Thu H](#)) yêu cầu Tòa án giải quyết “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ” với bị đơn ([Huyền Tôn Nữ Kim C](#)) . Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại [huyện K, Đ](#). Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa ngày hôm nay, bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) và người làm chứng (bà [Nguyễn Thị Ngọc D](#)) không đến tham dự phiên tòa nhưng đây là lần thứ hai phiên toà được mở. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đ vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về nội dung vụ án: Bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) còn nợ bà [Phan Thị Thu H](#) số tiền 400.000.000 đồng. Khi viết giấy vay tiền ngày 25/8/2023 có bà [Nguyễn Thị Ngọc D](#) làm chứng.

Về thời hạn trả nợ: Các bên thoả thuận miệng với nhau trả số tiền trên vào cuối năm 2023. Tuy nhiên, cho đến nay, bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) chưa trả cho bà [Phan Thị Thu H](#) số tiền trên. Nay bà [Phan Thị Thu H](#) đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đ giải quyết buộc bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) có trách nhiệm trả số tiền là 400.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận đề nghị của bà [Phan Thị Thu H](#)

Về lãi suất: Bà [Phan Thị Thu H](#) không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra đề giải quyết.

Việc bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) cho rằng chỉ nợ bà [Phan Thị Thu H](#) số tiền 200.000.000 đồng gốc, còn 200.000.000 đồng còn lại là nợ tiền lãi nhưng không có cơ sở nên không chấp nhận đề nghị này của bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#)

Ngoài ra, bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) đề nghị cho thêm thời gian để trả cho bà [Phan Thị Thu H](#) số tiền 400.000.000 đồng nhưng không được bà [Phan Thị Thu H](#) chấp nhận nên không chấp nhận đề nghị này của bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#)

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Do vậy, cần buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là 400.000.000 đồng x 5% = 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) là người cao tuổi (sinh năm 1952), bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#) cũng đã có đơn xin miễn, giảm tiền án phí. Vì vậy, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Cần miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm cho bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463; 466 và 468 Bộ luật Dân sự

Áp dụng: điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (bà [Phan Thị Thu H](#)): Buộc bị đơn (bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#)) có nghĩa vụ trả cho bà [Phan Thị Thu H](#) số tiền 400.000.000 đồng

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm cho bà [Huyền Tôn Nữ Kim C](#)

Bà [Phan Thị Thu H](#) được miễn tiền tạm ứng án phí. Vì vậy không đặt ra đề giải quyết.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- Đương sự
- VKSND huyện

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

-THADS huyện
-Lưu

Trương Thị Huế